

Tổ chức hoạt động liên kết giữa khoa Đại học Tại chức trường Đại học Bách Khoa Hà Nội với các cơ sở đào tạo ngoài trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh hiện nay : Luận văn ThS / Võ Khánh Can ; Nghd. : PGS.TS. Nguyễn Tiến Đạt . - H. : Khoa Sư phạm, 2006 . - 83 tr. + Đĩa mềm + Tóm tắt

1. Lý do chọn đề tài

Loại hình đào tạo Đại học tại chức trong những năm qua phát triển rất mạnh góp phần đáng kể vào sự nghiệp xã hội hoá giáo dục. Tạo cơ hội cho người lao động được tiếp tục học tập, góp phần nâng cao dân trí cho một bộ phận không nhỏ nhân dân ở những vùng sâu, vùng xa nơi mà người dân khó có điều kiện để theo học chính quy, tạo thêm công ăn việc làm góp phần xoá đói giảm nghèo, thu hẹp bất bình đẳng trong lĩnh vực giáo dục.

Trước sự mở rộng không ngừng của Khoa Đại học Tại chức Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, từ một khoa chỉ đào tạo tại chức tại trường thì đến nay Khoa Đại học Tại chức Trường ĐHBK Hà Nội có gần 50 trạm liên kết đào tạo trải khắp mọi miền của đất nước. Với một khối lượng các trạm liên kết như vậy, việc có những biện pháp tổ chức liên kết một cách bài bản giữa nhà trường và các cơ sở liên kết đào tạo là thiết thực, mang lại một sự gắn kết giữa nhà trường và xã hội, nhằm đem lại kết quả đào tạo ngày càng có chất lượng hơn.

2. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất các biện pháp tổ chức hoạt động liên kết giữa Khoa Đại học Tại chức Trường Đại học Bách khoa Hà Nội với các cơ sở đào tạo ngoài trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh hiện nay.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

- **Khách thể nghiên cứu:** Công tác đào tạo tại Khoa đại học tại chức Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
- **Đối tượng nghiên cứu:** Các hoạt động liên kết giữa Khoa Đại học Tại chức Trường ĐHBK Hà Nội với các cơ sở đào tạo ngoài trường.

4. Giả thuyết nghiên cứu

Nếu đề xuất và áp dụng một số biện pháp tổ chức hoạt động liên kết, quán triệt được các yêu cầu sư phạm hiện nay thì sẽ nâng cao được chất lượng đào tạo sinh viên đại học tại chức tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Khái quát các vấn đề lý luận về tổ chức hoạt động liên kết giữa nhà trường và cơ sở đào tạo.

- Phân tích làm rõ thực trạng hoạt động liên kết giữa nhà trường và cơ sở đào tạo làm rõ mặt mạnh, yếu, khó khăn của Khoa Khoa Đại học tại chức Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

- Đề xuất những biện pháp tổ chức liên kết giữa Khoa Đại học tại chức và các cơ sở đào tạo ngoài trường của khoa.

6. Phạm vi nghiên cứu

Đi sâu nghiên cứu các hoạt động liên kết đào tạo của Khoa Đại học Tại chức Trường Đại học Bách khoa Hà Nội với các cơ sở liên kết đào tạo của khoa trong thời gian từ năm 2001 cho đến nay.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận.

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.3. Nhóm phương pháp thống kê và phân tích số liệu

8. Những đóng góp của đề tài

Đề tài nghiên cứu cơ sở lý luận mối liên kết đào tạo, tổ chức hoạt động liên kết giữa nhà trường với các cơ sở đào tạo. Tìm ra nguyên tắc tổ chức hoạt động của mối liên kết đào tạo, từ đó góp phần làm cho chất lượng đào tạo ngày một nâng cao.

9. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn được trình bày trong 3 chương :

- Chương 1: Cơ sở lý luận của vấn đề tổ chức hoạt động liên kết đào tạo
- Chương 2: Thực trạng hoạt động liên kết đào tạo tại Khoa Đại học Tại chức Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

- Chương 3: Các biện pháp tổ chức hoạt động liên kết giữa Khoa Đại học
Tài chính Trường Đại học Bách khoa Hà Nội với các cơ sở liên kết đào tạo.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VẤN ĐỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

1.1. Sơ lược lịch sử vấn đề

Hình thức đào tạo tại chức được hình thành đã lâu (Trường ĐHBK 1961). Thế nhưng hầu như mảng đào tạo đại học tại chức chưa được các nhà khoa học đi sâu nghiên cứu. Tổ chức liên kết đào tạo như thế nào để đạt được chất lượng đào tạo cao nhất vẫn là vấn đề chưa được nhìn nhận, nghiên cứu đầy đủ mặc dù việc liên kết đào tạo đại học tại chức là việc làm phổ biến của các trường đại học có đào tạo đại học tại chức, chứ không riêng gì Trường ĐHBK.

Trong luận văn này tôi cố gắng phân tích một cách toàn diện thực trạng của mỗi liên kết đào tạo ở Khoa Đại học Tại chức Trường Đại học Bách khoa Hà Nội và bước đầu đề xuất một số biện pháp quản lý liên kết nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tại chức.

1.2. Các khái niệm

1.2.1. Quản lý

Quản lý là tác động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý (người quản lý) đến khách thể quản lý (người bị quản lý) trong một tổ chức nhằm làm cho tổ chức vận hành và đạt được mục đích của tổ chức.

1.2.2. Các chức năng và vai trò quản lý

1.2.2.1. Các chức năng quản lý

Hoạt động quản lý có bốn chức năng quản lý chủ yếu đó là: Kế hoạch hoá; Tổ chức; Lãnh đạo-Chỉ đạo; Kiểm tra.

1.2.2.2. Các vai trò quản lý

Vai trò quản lý là tập hợp có tổ chức các hành vi của người quản lý, được phân thành ba nhóm lớn: Vai trò liên nhân cách; Vai trò thông tin; Vai trò quyết định; Mọi công việc của người quản lý luôn là sự kết hợp nào đó của các vai trò trên các vai trò này có liên hệ chặt chẽ với nhau, và thường ảnh hưởng tới đặc trưng chung của hoạt động quản lý.

1.2.3. Biện pháp quản lý

Biện pháp là "Cách làm, cách thức tiến hành" (Từ điển Tiếng Việt thông dụng do Nguyễn Như Ý chủ biên)

Biện pháp quản lý là cách thức tác động vào đối tượng quản lý nhằm giúp chủ thể nâng cao khả năng hoàn thành có kết quả các mục tiêu đã đề ra.

1.2.4. Quản lý giáo dục

“Quản lý giáo dục là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý ở các cấp khác nhau đến tất cả các khâu của hệ thống giáo dục nhằm đảm bảo sự vận hành bình thường của các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục, đảm bảo sự tiếp tục phát triển và mở rộng hệ thống cả về mặt số lượng cũng như chất lượng.” [29, tr.25]

1.2.5. Xã hội hoá giáo dục

1.2.5.1. Xã hội hoá

“Xã hội hoá là quá trình mà trong đó cá nhân học cách thức hành động tương ứng với vai trò của mình” (Neil Smelser – nhà xã hội học Mỹ)

1.2.5.2. Xã hội hoá giáo dục

Tại nghị quyết 04-NQ/TW 14-9-1993 tư tưởng xã hội hoá công tác giáo dục được khẳng định rất rõ ràng:

“Huy động toàn xã hội làm giáo dục, động viên các tầng lớp nhân dân góp sức xây dựng nền giáo dục quốc dân, dưới sự quản lý của nhà nước.”

“Xã hội hoá giáo dục thực chất là xã hội hoá sự nghiệp giáo dục hay xã hội hoá công tác giáo dục. Nó thuộc phạm trù cách làm giáo dục.” [3, tr.19]

1.2.6. Hoạt động đào tạo

1.2.6.1. Hoạt động

“Hoạt động là một phương pháp đặc thù của con người quan hệ với thế giới chung quanh nhằm cải tạo thế giới theo hướng phục vụ cuộc sống của mình” [27, tr.349]

1.2.6.2. Đào tạo

“Đào tạo là quá trình hoạt động có mục đích, có tổ chức, nhằm hình thành và phát triển hệ thống các tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, thái độ... để hoàn thiện nhân cách cho mỗi cá nhân tạo tiền đề cho họ có thể vào đời hành nghề một cách năng suất hiệu quả” (Nguyễn Minh Đường trong đề tài KX07-14)

Như vậy có thể nói đào tạo là một quá trình làm cho con người có năng lực theo những tiêu chuẩn nhất định.

1.2.7. Liên kết đào tạo

1.2.7.1. Liên kết

Liên kết là "kết; buộc lại với nhau; gắn bó chặt chẽ với nhau" (Từ điển Từ và ă ữ Hán Việt)

1.2.7.2. Liên kết đào tạo

Liên kết đào tạo là sự kết hợp giữa nhà trường và các cơ sở kinh tế, xã hội, giáo dục khác cùng đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội.

1.2.8. Đào tạo tại chức

Đào tạo tại chức là đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học thuộc giáo dục thường xuyên. “Giáo dục thường xuyên giúp mọi người vừa làm vừa học, học liên tục, học suốt đời nhằm hoàn thiện nhân cách, mở rộng hiểu biết, nâng cao trình độ học vấn. Chuyên môn, nghiệp vụ để cải tiến chất lượng cuộc sống, tìm việc làm, tự tạo việc làm, và thích nghi với đời sống kinh tế xã hội.” [28, tr.15]

1.2.9. Chất lượng đào tạo

“Chất lượng đào tạo được hiểu là một tiêu thức phản ánh các mức độ của kết quả hoạt động giáo dục và đào tạo có tính liên tục, từ khởi đầu quá trình đào tạo đến kết thúc quá trình đó.” (Trần Kiểm-Quản lý giáo dục và trường học-Viện khoa học giáo dục- Hà nội1997)

Tóm lại: Chất lượng đào tạo là kết quả cao nhất trong điều kiện cung ứng cụ thể nhằm đạt được mục tiêu đào tạo đã đề ra

1.3. Tầm quan trọng của vấn đề liên kết đào tạo

- Liên kết đào tạo mở ra cơ hội học tập cho cán bộ công nhân viên chức, người lao động tại địa phương.

- Góp phần thúc đẩy công cuộc xã hội hoá giáo dục, tạo điều kiện cho mọi người tham gia xây dựng giáo dục, đóng góp sức người sức của, trí tuệ vào sự nghiệp giáo dục nước nhà.

- Góp phần nâng cao dân trí đặc biệt cho những vùng, miền xa xôi, đồng bào dân tộc thiểu số, giảm bớt bất bình đẳng xã hội trong giáo dục. Tạo nên nguồn lực cán bộ khoa học tại chỗ phục vụ cho địa phương, cho ngành v v...

1.4. Đặc trưng của vấn đề liên kết đào tạo

1.4.1. Đặc trưng của công tác đào tạo tại chức

- Hình thức đào tạo: vừa làm vừa học thuộc hệ giáo dục thường xuyên.

- Đối tượng đào tạo: Là sinh viên tại chức vừa làm vừa học, sinh viên đến lớp đa dạng, không đồng nhất về tuổi tác có sự pha trộn giữa các thế hệ trong lớp học, khác nhau về mục đích, động cơ học tập.

- Chất lượng đầu vào kém hơn chính quy và không đồng đều, tuy nhiên đội ngũ này có kinh nghiệm thực tiễn qua quá trình sản xuất và công tác.

- Liên kết đào tạo là phổ biến đối với hệ đào tạo này, Các cơ sở phân tán, thiếu điều kiện học tập, công tác quản lý cũng gặp khó khăn hơn.

1.4.2. Đặc trưng của vấn đề liên kết đào tạo

- Đối tượng đào tạo là cán bộ công nhân viên chức, người lao động của chính địa phương đó và các địa bàn lân cận cơ sở liên kết.
- Hình thức đào tạo là liên kết đào tạo, vừa làm vừa học
- Mục tiêu đào tạo là phát triển đội ngũ nhân lực tại chỗ, đáp ứng nhu cầu về nhân lực khoa học kỹ thuật tại địa phương.
- Quá trình đào tạo có sự kết hợp giữa nhà trường và cơ sở đào tạo, học tại cơ sở liên kết nhưng quản lý học tập do Khoa Đại học Tại chức đảm nhiệm.

1.5. Yêu cầu tổ chức quản lý hoạt động liên kết đào tạo đại học tại chức

Để đáp ứng được yêu cầu của đào tạo đại học liên kết đào tạo phải đáp ứng được các nội dung cơ bản sau:

- Yêu cầu chung: Phối hợp đồng bộ, thống nhất, bình đẳng, trên cơ sở hợp đồng liên kết đào tạo.
- Về tuyển sinh: Tuyển sinh nghiêm túc chặt chẽ, an toàn, đúng đối tượng, đảm bảo số lượng, chất lượng đầu vào, đúng thời hạn.
- Quá trình học tập: Thực hiện đúng kế hoạch học tập, tiến trình học tập. Thực hiện đúng quy chế đào tạo. Hoạt động liên kết thể thể hiện qua việc thực hiện kế hoạch học tập đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra.

Kết luận chương 1

Xã hội hoá giáo dục là cơ sở, nền tảng lý thuyết của vấn đề liên kết đào tạo đại học tại chức, liên kết đào tạo mở rộng cơ hội cho người dân có điều kiện được tham gia học tập, ngược lại các tổ chức xã hội và người dân đóng góp trí tuệ, vật chất, chung sức cùng nhà nước xây dựng sự nghiệp giáo dục của nước nhà.

Liên kết đào tạo tại chức thuộc giáo dục thường xuyên, là hình thức quan trọng để mở rộng quy mô đào tạo đại học tại chức. Đồng thời đây cũng là một trong những hình thức đào tạo nhằm thực hiện chủ trương lớn của Đảng là xây dựng một xã hội học tập, góp phần thúc đẩy xã hội hoá sự nghiệp giáo dục.

Trong 10 năm trở lại đây đào tạo tại chức phát triển một cách ồ ạt trên cả nước trong đó có Khoa Đại học Tại chức Trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Một trong những vấn đề nổi cộm hiện nay đó là chất lượng đào tạo chưa cao, hiện tượng học giả bằng thật vẫn còn, cần phải có những biện pháp chấn chỉnh phù hợp để chất lượng đào tạo ngày một tăng, đáp ứng được nguồn nhân lực khoa học kỹ thuật cần thiết cho thị trường, góp phần thúc đẩy sự nghiệp xã hội hoá giáo dục.

Chương 2

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO TẠI KHOA ĐẠI HỌC TẠI CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

2.1. Khái quát về Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

2.1.1. Giới thiệu chung

2.1.2. Sứ mạng của nhà trường

2.1.3. Vai trò và giá trị của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

2.1.4. Cơ cấu tổ chức của nhà trường

2.2. Tình hình phát triển của khoa Đại học Tại chức trường Đại học Bách khoa Hà Nội

2.3. Thực trạng công tác quản lý đào tạo của Khoa Đại học tại chức

2.3.1. Công tác tuyển sinh

Tuyển sinh là khâu đầu tiên của một khoá đào tạo yêu cầu chung của khâu này là đảm bảo thí sinh tham gia dự thi phải đúng đối tượng, không có hiện tượng gian lận trong bằng cấp, trong thi cử. Đảm bảo cho kỳ thi đạt chất lượng cao nhất lựa chọn được những thí sinh khá nhất vào trường.

2.3.2. Công tác quản lý quá trình giảng dạy và học tập của sinh viên

Một khoá học ĐHTC diễn ra trong suốt 5 năm học đây là một khoảng thời gian khá dài qua từng học kỳ, từng năm học đều có đánh giá kết quả học tập của sinh viên, xét duyệt sinh viên lên lớp, nhận đồ án và bảo vệ tốt nghiệp.

2.3.3. Công tác phục vụ học tập

Công tác này là một trong những yếu tố đảm bảo cho quá trình học tập của sinh viên được thuận lợi, bao gồm các công việc như chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị trường học, thí nghiệm, thực tập, xe đưa đón phục vụ giáo viên, phòng nước cho giáo viên, ký túc xá sinh viên vv...

2.3.4. Công tác cấp phát bằng tốt nghiệp

Công tác cấp phát bằng tốt nghiệp được giao cho tổ Tổ chức, thực hiện khâu này đòi hỏi bằng được cấp ra không được phép sai sót, đúng đối tượng.

2.4. Thực trạng mối liên kết đào tạo của Khoa Đại học Tại chức với cơ sở liên kết đào tạo

Hiện nay Khoa Đại học Tại chức Trường Đại học Bách khoa Hà Nội có 47 trạm liên kết trải dài khắp cả nước. Nhìn chung chúng ta có thể phân các trạm ra làm 2 nhóm. Nhóm đào tạo theo địa chỉ và nhóm chiêu sinh tự do.

Nhóm đào tạo theo địa chỉ bao gồm các trạm đóng ở địa bàn thành phố hoặc địa phương có cơ quan chủ quản là các Bộ, ngành, các Tổng công ty, Hiệp hội như Tổng công ty chè, Tổng công ty xi măng vv..., Các đơn vị này đứng ra xin thành lập các trạm để đào tạo cán bộ phục vụ trực tiếp cho ngành mình. Sinh viên các trạm này là cán bộ trực thuộc họ được cử đi học và về phục vụ lại cho ngành phần lớn họ được tài trợ học phí, tạo điều kiện về thời gian để học tập.

ả hóm đào tạo chiêu sinh tự do thường là các trường cao đẳng, các trường dạy nghề các trung tâm giáo dục thường xuyên của các tỉnh, thành phố. Công việc của họ cũng là đào tạo, và họ đào tạo thêm hệ đại học cũng là một hình thức đa dạng hoá loại hình đào tạo, thực hiện chức năng giáo dục thường xuyên của nhà trường, liên kết đào tạo tại chức là một hình thức vừa tăng thêm nguồn thu, vừa tạo thêm công ăn việc làm cho chính trạm đó và cho xã hội.

2.5. Phân tích thực trạng hoạt động quản lý liên kết đào tạo của Khoa Đại học Tại chức Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

2.5.1. Công tác tuyển sinh

Công tác tuyển sinh tại các trạm được Khoa Đại học Tại chức tổ chức hàng năm vào các tháng 9,10,11,12 theo từng đợt mỗi đợt khoảng 4-5 trạm tổ chức thi.

Cơ sở liên kết là nơi đứng ra chiêu sinh và chịu trách nhiệm chính với thí sinh về các vấn đề nảy sinh ra trong tuyển sinh, chuẩn bị địa điểm thi, an ninh trật tự, cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp cho một kỳ thi. Khoa tại chức chịu toàn bộ các thủ tục như xét duyệt hồ sơ. Trường ĐHBK chịu trách nhiệm ra đề tổ chức chấm thi và cử cán bộ coi thi.

2.5.2. Công tác quản lý quá trình giảng dạy và học tập của sinh viên

Kế hoạch học tập tại trạm được chuẩn bị thành kế hoạch chung và kế hoạch chi tiết. Kế hoạch chung thể hiện thời gian lên lớp, thi, thực tập, làm đồ án tốt nghiệp, theo từng kỳ của năm học. Kế hoạch chi tiết là kế hoạch lên lớp, thi, đồ án của từng môn học, thực tập, làm đồ án tốt nghiệp cho từng lớp cụ thể.

Cán bộ phụ trách trạm căn cứ vào lịch giảng và thi của trạm mình và danh sách giáo viên phụ trách môn học để bố trí giáo viên, liên hệ với trạm phối hợp bố trí xe đưa, đón, chỗ ăn nghỉ của giáo viên. Cán bộ phụ trách trạm thường xuyên theo dõi tình hình học tập của sinh viên, tình hình lên lớp của giáo viên, trường hợp sự cố xảy ra phải kịp thời báo cáo lãnh đạo khoa.

2.5.3. Công tác phục vụ học tập

Công tác phục vụ học tập tại các trạm liên kết được giao cho trạm phụ trách. Trạm phải chịu trách nhiệm chung về cơ sở vật chất cho quá trình học tập của sinh viên. công tác phục vụ đưa đón giáo viên đến giảng dạy.

2.5.4. Công tác cấp phát bằng tốt nghiệp

Công tác cấp phát bằng tốt nghiệp chủ yếu vẫn là do Khoa Đại học Tại chức đảm nhiệm. Trạm liên kết chịu trách nhiệm về cơ sở vật chất cho buổi lễ bế giảng được trang nghiêm.

2.6. Đánh giá chung những thuận lợi và khó khăn của liên kết đào tạo

2.6.1. Đánh giá về công tác tuyển sinh

Công tác tuyển sinh thực hiện khá bài bản, nghiêm túc, trong tất cả các khâu từ ra đề chấm thi không có sai sót tiêu cực. Việc phối kết hợp tuyển sinh giữa nhà trường và các trạm liên kết tương đối tốt, nó thể hiện ở con số tuyển

sinh hàng năm khá ổn định số lượng thí sinh dự thi khá đông. Các đợt tuyển sinh diễn ra an toàn không xảy ra các vụ việc tiêu cực. Tuy vậy công tác kết hợp tuyển sinh vẫn còn những hạn chế đó là: Hồ sơ tuyển sinh của thí sinh được các trạm nhận thường chưa chặt chẽ dẫn đến khi chuyển về khoa Đại học Tại chức bị loại khá nhiều. Công tác bảo vệ một số trạm còn chưa nghiêm, đặc biệt một số trạm vẫn còn hiện tượng ném bài thi, quay cốp trong phòng thi.

2.6.2. Đánh giá về công tác dạy và học

Công tác giảng dạy được Khoa Đại học Tại chức quan tâm đặc biệt. Giáo viên được phân công giảng dạy là các thầy cô giáo có kinh nghiệm, uy tín, tâm huyết với sự nghiệp đào tạo, có tinh thần trách nhiệm cao.

- Đa số sinh viên có ý thức học tập tốt. Tuy nhiên vẫn có một số sinh viên học đối phó, bỏ học. Một thực tế là công tác thi và kiểm tra cuối kỳ tại các trạm điểm thường cao hơn ở các khoá đào tạo tại trường, trong khi điều kiện học tập ở trường khá hơn, điều đó thể hiện công tác coi thi, kiểm tra cuối kỳ vẫn chưa thực sự nghiêm túc.

2.6.3. Đánh giá về công tác phục vụ học tập

Công tác phục vụ học tập tại các trạm chủ yếu là phòng học và các phương tiện giảng dạy học tập nơi ăn nghỉ cho giáo viên, công tác này nói chung là tốt.

2.6.4. Đánh giá về chất lượng đào tạo nói chung

Trường Đại học Bách khoa Hà ội hiện nay vẫn được xếp vào những trường có chất lượng đào tạo vào loại tốt nhất. Kỹ sư hệ tại chức cũng vậy, ở mức độ nhất định họ vẫn được xã hội thừa nhận và đánh giá cao so với hệ kỹ sư tại chức trong cả nước.

Tuy vậy trên thực tế chất lượng đào tạo của sinh viên tại chức chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, cụ thể là số điểm cơ bản sau đây:

- Chưa theo kịp tiến độ phát triển KHKT và công nghệ hiện đại.
- Kỹ sư ra trường tuy đa số có bằng khá nhưng chất lượng không tương xứng với tấm bằng nhận được. Chất lượng của kỹ sư ra trường không đồng đều.

2.6.5. Đánh giá chung về mối liên kết đào tạo giữa khoa Đại học Tại chức với các cơ sở liên kết đào tạo

Ảnh hìn chung công tác liên kết đào tạo giữa Khoa Đại học tại chức Trường Đại học Bách khoa Hà ội với các cơ sở đào tạo đã đạt được những thành tích nhất định. Đặc biệt đã mở rộng thị trường đào tạo về khoa học công nghệ lên khắp cả nước. Công tác liên kết cũng góp phần phát triển sự nghiệp xã hội hoá giáo dục tăng thêm nguồn lực vật chất cho nhà trường góp phần tái sản xuất lao động và tái đầu tư mở rộng nhà trường.

Việc phân định trách nhiệm trong hoạt động liên kết đào tạo khá rõ ràng tuy nhiên vẫn đề thanh tra, kiểm tra các hoạt động này vẫn còn hạn chế.

2.6.6. Những thuận lợi cơ bản của công tác liên kết đào tạo

Trường Đại học Bách khoa Hà ội trong những năm qua không nằm ngoài xu hướng đổi mới để phát triển trong tình hình mới.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ được xây dựng, phát triển ngày càng đông về số lượng, trẻ hoá, chất lượng chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, tin học được nâng cao.

- Đề cương chương trình đào tạo đại học theo hướng hiện đại hoá, hợp lý và hiệu quả. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo được tăng cường, qui chế quản lý đào tạo được bổ sung và hoàn chỉnh, hệ thống thư viện hiện đại đang được hoàn tất.

- Quy hoạch phát triển tổng thể của trường và từng đơn vị được xây dựng, tạo cơ sở cho quá trình phát triển nhanh, đúng hướng, bền vững

- Quan hệ quốc tế được mở rộng tạo điều kiện thúc đẩy chương trình đào tạo quốc tế, hiện đại hoá chương trình ĐT, nâng cao trình độ cán bộ.

- Công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh và hệ thống chính trị trong trường được tăng cường.

2.6.7. Những khó khăn hạn chế

2.6.7.1. Về quy chế tuyển sinh và quy trình đào tạo

Quy chế tuyển sinh vẫn chưa phù hợp, sinh viên trúng tuyển kiến thức thực tế yếu, trong chương trình đào tạo lại không có thời gian thực tập chuyên ngành mà chỉ có thời gian thực tập phục vụ đồ án tốt nghiệp.

2.6.7.2. Về đánh giá kết quả học tập

Với quy chế 3676 được bổ sung năm bởi công văn 9760/GDTX. Khi áp dụng quy chế này, số sinh viên tốt nghiệp loại khá giỏi ở Khoa Đại học Tại chức tăng lên đột biến trở thành bất hợp lý, thậm chí có trạm tốt nghiệp đến 90% khá giỏi.

2.6.7.3. Nội dung chương trình đào tạo nhiều điểm chưa phù hợp

Lạc hậu so với sự phát triển của nền khoa học kỹ thuật công nghệ của thế giới. Không đáp ứng được đòi hỏi về chất lượng nguồn nhân lực cho xã hội.

ội dung chương trình nhiều phần quá lạc hậu, chông chéo, lượng kiến thức phân bố chưa hợp lý.

2.6.7.4. Phương pháp giảng dạy và học tập chưa khoa học

- Cách học cuốn chiếu: Cách này rất phù hợp cho công tác bố trí giáo viên cho các trạm ở xa trường, nhưng khả năng tiếp thu của sinh viên bị hạn chế, với thời gian ngắn sinh viên khó lòng tiêu hoá được lượng kiến thức lớn như vậy. Hình thức thi hiện nay chủ yếu là tự luận. Với hình thức này dễ dẫn đến tiêu cực như quay cóp học tủ, sử dụng tài liệu và cả những tiêu cực trong khâu chấm bài.

2.6.7.5. Tác động của cơ chế thị trường

Trong khi nền kinh tế của chúng ta vận hành theo quy luật cơ chế thị trường thì tác động của nó đến hoạt động giáo dục là chuyện tất nhiên. Quy luật

cung cầu, quy luật cạnh tranh thúc đẩy nhà trường phải nâng cao chất lượng để nâng cao vị thế uy tín nếu muốn tồn tại và phát triển. Ắt gược lại tác dụng tiêu cực của thị trường ở một khía cạnh khác cũng ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục đó là để tăng nguồn thu, lợi nhuận, số lượng sinh viên được tuyển vượt quá khả năng của cơ sở đào tạo, đội ngũ giáo viên, phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành, thiếu, tiêu cực trong thi cử và kiểm tra cũng xảy ra nhiều hơn.

2.6.8. Thời cơ

- Ắ ghi quyết đổi mới cơ bản và toàn diện nền giáo dục Việt ắ am ngày 2/11/2005 với việc đổi mới cơ bản toàn diện giáo dục đại học.

- Với việc Việt ắ am gia nhập WTO giáo dục đại học có cơ hội được tiếp cận với nền giáo dục đại học tiên tiến của thế giới.

- Công nghệ thông tin đang phát triển mạnh mẽ ở nước ta đây là nguồn tri thức khổng lồ cho giáo dục đại học.

- Quyền tự chủ của nhà trường đang ngày được mở rộng. Bộ giáo dục đang nghiên cứu sắp tới giao cho các trường đại học được tự chủ tối đa về chỉ tiêu tuyển sinh, chương trình đào tạo, cấp phát bằng đại học cũng như quyền tự chủ về tài chính vv...

- Sự ủng hộ và tin tưởng tuyệt đối của nhà trường đối với công tác quản lý đào tạo của Khoa Đại học Tại chức.

2.6.9. Thách thức

Bên cạnh thời cơ lớn thì Khoa Đại học Tại chức cũng đối mặt với những thách thức mới đó là: Quyền tự chủ của nhà trường ngày càng tăng thì trọng trách và trách nhiệm cũng nặng nề hơn. Trong giai đoạn đổi mới vẫn còn nhiều cơ chế bất cập, quy chế đào tạo chưa hoàn thiện. Hệ đào tạo đại học tại chức đặc biệt là hình thức liên kết đào tạo đang phải đối mặt với chất lượng đào tạo ngày càng thấp chưa đáp ứng được yêu cầu.

Kết luận chương 2

Ắ hìn vào sơ đồ liên kết đào tạo có thể thấy rằng sự phát triển mạnh loại hình đào tạo này. Tuy vậy chất lượng đào tạo của các kỹ sư tốt nghiệp loại hình đào tạo này chưa cao, chưa thực sự đáp ứng được đòi hỏi của nguồn nhân lực KHKT trong nước trong giai đoạn hiện nay. Tình trạng học giả bằng thật vẫn còn, số sinh viên ra trường chưa kiếm được công ăn việc làm vẫn còn nhiều.

Các quy định cho loại hình liên kết đào tạo chưa có hoặc chưa cụ thể rõ ràng. Quy chế cho đào tạo hệ ĐHTC nói chung chưa hoàn thiện, chưa đáp ứng được đòi hỏi của công tác đào tạo tại chức trong giai đoạn hiện nay.

Chưa có chương trình khung hợp lý, chương trình dạy học, các chuẩn đánh giá để kiểm định chất lượng đào tạo.

Chưa có cơ chế chính sách tạo nên bước đột phá về chất lượng đào tạo trong bối cảnh hiện nay. Đặc biệt là đối với loại hình liên kết đào tạo.

Liên kết đào tạo trong giai đoạn hiện nay vẫn đang phát huy được tính tích cực của nó, trong khi đội ngũ cán bộ KHKT còn yếu và thiếu. Ắt hẳn rõ xu thế phát triển cũng như trọng trách của một trường công nghệ, Khoa ĐHTC nói riêng và Trường ĐHBK nói chung đang nỗ lực cố gắng tự đổi mới, cải tiến phương pháp quản lý để cho loại hình liên kết đào tạo ngày càng có chất lượng hơn.

Chương 3

CÁC BIỆN PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT GIỮA KHOA ĐẠI HỌC TẠI CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI VỚI CÁC CƠ SỞ LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

3.1. Định hướng phát triển của Khoa Đại học Tại chức Trường Đại học

- Tiếp tục giải quyết bài toán quy mô và chất lượng đào tạo, với phương châm mở rộng quy mô phải đi đôi với đảm bảo chất lượng.
- Tăng cường liên kết đào tạo, linh hoạt, thống nhất, hiệu quả.
- Tăng cường công tác quản lý đặc biệt là quản lý đào tạo..
- Cải tiến, hoàn thiện nội dung chương trình dạy học phù hợp đào tạo TC
- Tiếp tục cải tiến phương pháp dạy và học để phù hợp với đối tượng TC
- Xây dựng đề xuất hoàn thiện các quy chế đào tạo
- Tăng cường công tác bồi dưỡng đào tạo cán bộ, nâng cao ý thức cán bộ giảng viên, phát huy tính chủ động sáng tạo của cán bộ công chức phát động phong trào nói không với tiêu cực, lành mạnh hoá môi trường giáo dục.

3.2. Các biện pháp

3.2.1. Hoàn thiện các quy chế đào tạo

Ý nghĩa: Có thể nói quy chế đào tạo là cơ sở pháp lý cho vấn đề quản lý đào tạo mà mọi cán bộ công chức nhà trường cho đến sinh viên phải tuân thủ tuyệt đối.

Để xây dựng một quy chế hoàn thiện phải tiến hành các nội dung sau:

- Thu thập thông tin lấy ý kiến các giáo viên tham gia giảng dạy học tập
- Lấy ý kiến của các cựu sinh viên, các sinh viên hiện đang học tại trường.
- Tham khảo ý kiến chuyên gia về quản lý giáo dục.
- Tổ chức hội thảo chuyên đề về quy chế đào tạo
- Tổng kết ý kiến đề nghị bổ sung quy chế cho phù hợp với điều kiện mới.

Thực hiện: Hoàn thiện quy chế tuyển sinh phải được tiến hành một cách bài bản giao cho tổ giáo vụ thực hiện, lên kế hoạch cụ thể công việc phải làm:

- Tiến hành rà soát lại quy chế đào tạo, loại ra những điều chưa phù hợp cần bổ sung, Tham khảo ý kiến chuyên gia về quản lý giáo dục, các nhà giáo ưu

tú, các trung tâm giáo dục, các trường nơi có liên kết đào tạo. Có thể lập các phiếu điều tra, phiếu hỏi ý kiến, thăm dò.

- Tổng hợp thông tin, các ý kiến, tổ chức hội thảo với các thầy cô giáo các cán bộ quản lý giáo dục, các cấp lãnh đạo, đúc rút những ý kiến quý giá, tổng kết viết lại quy chế trình nhà trường duyệt để áp dụng cho Khoa Đại học tại chức.

3.2.2. Nâng cao nhận thức cho các lực lượng sư phạm, kinh tế, xã hội, về tầm quan trọng của mối liên kết đào tạo

Ý nghĩa: Biện pháp này không chỉ giúp cho các cán bộ quản lý giáo dục, mà tất cả các lực lượng sư phạm, các thành phần kinh tế xã hội các tổ chức xã hội, các cá nhân hiểu rõ hơn tầm quan trọng của vấn đề xã hội hoá giáo dục, đó là con đường phát triển giáo dục của nước nhà,

Ải dung: Phát huy phong trào sâu rộng mạnh mẽ trong các cấp lãnh đạo nhà trường, chính quyền và nhân dân làm sao cho mọi người mọi nhà mọi tầng lớp nhận thức đúng đầy đủ thống nhất tinh thần đổi mới phát triển giáo dục.

Ải hậi thức sâu sắc hơn về mục tiêu nội dung giáo dục trong thời kỳ đổi mới là phát triển con người Việt ải am với bản sắc dân tộc và thời đại, có tính năng động sáng tạo tinh thần cộng đồng.

Xác định trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người dân đến sự nghiệp giáo dục, nhằm phát triển nền giáo dục toàn dân, tiến tới xây dựng một xã hội học tập.

Về mặt nhà trường đổi mới nhận thức về công tác đào tạo trong cơ chế thị trường đó là bán cái gì xã hội cần không bán những gì ta có, các trường học phải xuất hiện với tư cách là nhà cung cấp những sản phẩm đào tạo của mình cho xã hội, các cơ sở kinh tế với tư cách nhà sử dụng lao động mua các sản phẩm đào tạo của nhà trường.

Thực hiện: Tuyên truyền rộng khắp qua các phương tiện thông tin đại chúng, kết hợp qua các công văn và thông báo chiêu sinh, đến các cơ quan phường xã, các cơ sở kinh tế xã hội, qua quá trình học tập công tác tại trường và cơ sở đào tạo để nâng cao nhận thức về công tác liên kết đào tạo, mà lực lượng tham gia học tập tại các cơ sở liên kết đào tạo là các cán bộ đang đương chức đương quyền tại các cơ quan công sở các ủy ban nhân dân phường xã vv... sẽ có ý nghĩa rất lớn.

Đối với cán bộ quản lý giáo dục, ở nhà trường, các cơ sở liên kết đào tạo thì tiến hành các lớp học bồi dưỡng nâng cao nhận thức về quản lý giáo dục, xem việc góp sức phát triển giáo dục trở thành hành động tự giác, là quyền và nghĩa vụ của công dân.

3.2.3. Đổi mới nội dung chương trình, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập

3.2.3.1. Đổi mới nội dung chương trình

Ý nghĩa: Đổi mới chương trình dạy học là một trong những yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh hiện nay khi mà nội dung chương trình đã lạc hậu, cũ, không phù hợp với giai đoạn hiện tại, yêu cầu cập nhật khoa học công nghệ là một vấn đề sống còn của một trường khoa học công nghệ, giai đoạn mới đòi hỏi một chương trình đào tạo phù hợp, có nhiều hướng mở cho sinh viên có nhiều cơ hội lựa chọn, khoảng cách giữa nhu cầu và thực tiễn giữa lý thuyết và thực hành cần phải cân đối và đặc biệt phải phù hợp với đối tượng đào tạo tại chức.

Âm dung đổi mới chương trình đào tạo: Với yêu cầu chung là hiện đại, hợp lý, hiệu quả, phù hợp với đối tượng đại học tại chức, cơ cấu môn học hợp lý, nội dung bám sát thực tế, học đi đôi với hành.

Thực hiện: Khoa Đại học Tại chức đứng ra chủ trì lên kế hoạch thực hiện, tổ chức hội thảo toàn trường với đội ngũ cán bộ giảng dạy lâu năm đã tham gia giảng dạy tại chức, các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực chuyên môn, các cán bộ quản lý của nhà trường. Rà soát lại khung chương trình, nội dung chương trình thống nhất với các khoa, bộ môn nội dung chương trình đào tạo các

ngành nghề chuyên môn.

Hội thảo chuyên môn, xin ý kiến các chuyên gia, các nhà quản lý về chương trình mới. Giao cho các bộ môn tiến hành viết lại các giáo trình cho phù hợp với yêu cầu mới.

Hội thảo tổng kết đưa ra lộ trình thực hiện.

3.2.3.2. Đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Ý nghĩa: Có thể nói phương pháp dạy và học quyết định đến chất lượng học tập của sinh viên. Kiểm tra đánh giá chính là thước đo kết quả chất lượng đào tạo. Đổi mới phương pháp dạy và học đưa lại hứng khởi cho người học kích thích người học phát huy được khả năng, tính năng động sáng tạo trong học tập. Ắt ngược lại nó đòi hỏi cán bộ giảng dạy phải đầu tư tìm tòi khám phá, dẫn dắt học sinh đến những nguồn thông tin khoa học mới.

- Âm dung đổi mới phương pháp dạy và học: Âm cao nhận thức của đội ngũ cán bộ giảng dạy về phương pháp giảng dạy. Tùy từng môn học có phương pháp giảng dạy riêng phù hợp với sinh viên tại chức hạn chế nạn học đọc, chép.

Phối hợp nhà trường với các cơ sở liên kết, khai thác triệt để các thế mạnh của nhau nhất là các trường nghề có trang thiết bị, nhà xưởng để thầy trò có nhiều hơn những tiết dạy thực tế thiết thực.

Thay đổi phương pháp kiểm tra đánh giá. Âm thay đổi phương pháp ra đề và chấm thi, tăng cường những câu hỏi trắc nghiệm, giảm bớt những câu hỏi mang tính lý thuyết. Đảm bảo sự công bằng trong thi và kiểm tra.

Định kỳ lấy ý kiến thăm dò của các cơ quan sử dụng sinh viên để tự đánh giá xếp hạng chất lượng đào tạo, uy tín của nhà trường trước xã hội.

Thực hiện: Tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên nghiên cứu tiếp thu về đổi mới phương pháp giảng dạy.

Các bộ môn chuyên môn tiếp tục bổ sung làm mới bộ đề thi từng môn học. Quán triệt công tác tổ chức thi cuối kỳ, chấm điểm môn học đúng quy trình nghiêm túc.

Đảm bảo công tác giảng dạy và học tập đúng quy chế đào tạo tại chức.

Hàng năm tổ chức hội thảo tổng kết công tác giảng dạy, chất lượng học tập rút ra những bài học kinh nghiệm để công tác dạy và học ngày càng có chất lượng.

3.2.4. Cải cách hành chính, phát huy tính chủ động của Khoa Đại học Tại chức và các bộ phận liên quan trong trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Ý nghĩa: Cải cách hành chính là cơ sở đảm bảo thành công cho công cuộc đổi mới của mọi tổ chức trong đó có tổ chức nhà trường.

Nội dung cải cách hành chính: Tin học hoá sâu rộng trong các khâu thu nhận và thông báo các chính sách chủ trương của đảng nhà nước chính quyền các cấp ngành thông qua hệ thống mạng nội bộ.

Tin học hoá ngày càng sâu rộng trong các công tác quản lý tuyển sinh, quản lý quá trình học tập của sinh viên, công tác in ấn bằng tốt nghiệp, thẻ sinh viên và các công tác kế hoạch, tài chính, chi trả lương, thu chi vv.....

Từng bước áp dụng các phần mềm quản lý công tác tuyển sinh, quản lý quá trình học tập của sinh viên. Thành lập trang web Khoa ĐHTC công khai trên mạng internet kế hoạch học tập, kế hoạch tuyển sinh, kết quả thi tuyển.

Thực hiện:

Chuẩn hoá các cán bộ quản lý, mở các khoá học về quản lý hành chính, các lớp đào tạo tin học, tạo điều kiện cho cán bộ được đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Sắp xếp bố trí lại tổ chức cho phù hợp với năng lực cán bộ đảm nhiệm ở từng vị trí công tác.

Tổ chức và tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý được đi tham quan học hỏi ở các trường, các cơ quan giáo dục trong nước và trong khu vực.

Hàng năm tổ chức học tập, tọa đàm về quy chế tuyển sinh, quy chế học tập để cán bộ quản lý nắm chắc rõ các quy chế đào tạo để thực hiện nghiêm túc.

Đầu tư cơ sở vật chất máy móc thiết bị văn phòng phục vụ cho công tác hành chính, được nhanh gọn kịp thời.

3.2.5. Đổi mới công tác quản lý sinh viên tại các cơ sở liên kết đào tạo

Ý nghĩa: Đối tượng sinh viên tại chức đa dạng, khác biệt về tuổi tác, trình độ, kinh nghiệm nghề nghiệp, điều kiện kinh tế, động cơ học tập khác nhau vì thế sẽ có những thái độ khác nhau đối với quá trình học tập. Vì thế công tác quản lý sinh viên là hết sức cần thiết phải đặt ra đối với các trạm liên kết đào tạo góp phần quan trọng đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Tại chức.

ội dung công tác quản lý sinh viên: Giáo dục cho sinh viên ý thức tự giác trong học tập, thực hiện nghiêm túc quy chế đào tạo. Đảm bảo quyền lợi của người học về chương trình đào tạo, thời gian lên lớp, giáo trình, tài liệu học tập và các điều kiện phục vụ khác.

Thường xuyên tổng kết báo cáo tình hình học tập của sinh viên về khoa

Xây dựng tốt mối quan hệ giữa học viên với nhà trường, với cơ sở đào tạo thực hiện phương châm tất cả vì người học.

Phối hợp chặt chẽ với cơ sở liên kết đào tạo thực hiện tốt quy chế đào tạo, quy chế thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Thực hiện: Tổ chức cho sinh viên học tập quy chế đào tạo, trực tiếp và thường xuyên nhắc nhở để mỗi sinh viên nắm chắc những việc phải làm và không được làm trong môi trường học tập.

Thực hiện điểm danh thường xuyên.

Đặt hòm thư góp ý, kịp thời giải quyết những vướng mắc, kiến nghị của sinh viên. Phát hiện những tiêu cực trong học tập và thi cử.

3.2.6. Phối hợp đồng bộ, bình đẳng giữa nhà trường và các cơ sở đào tạo, huy động các lực lượng kinh tế xã hội tham gia vào liên kết đào tạo

3.2.6.1. Phối hợp đồng bộ, bình đẳng giữa nhà trường và các cơ sở đào tạo

Ý nghĩa: Sự phối hợp, đồng bộ thống nhất bình đẳng trong các khâu của quản lý đào tạo giữa khoa Đại học tại chức và cơ sở đào tạo sẽ tạo môi trường thuận lợi cho công tác đào tạo, góp phần mở rộng quy mô đào tạo, nâng cao chất lượng học tập, gia tăng uy tín của khoa, của nhà trường.

ội dung những việc tiến hành:

Về công tác tuyển sinh phối hợp nghiên cứu thị trường lao động cơ cấu ngành nghề của địa phương để đưa ra kế hoạch tuyển sinh, ngành nghề đào tạo phù hợp với thị trường lao động từng địa phương, vùng, ngành.

Thực hiện: Tăng cường, đổi mới công tác điều tra nhu cầu người học, gián tiếp hoặc trực tiếp cử cán bộ quản lý đến các cơ quan doanh nghiệp tìm hiểu.

Tăng cường công tác thông tin, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng (truyền hình, đăng báo, tờ rơi) để giới thiệu ngành nghề liên kết đào tạo, hình thức học tập của cơ sở liên kết đào tạo.

Cải tiến các thủ tục tuyển sinh, bố trí thời gian tiếp nhận hồ sơ hợp lý tạo điều kiện thuận lợi cho mọi đối tượng có nhu cầu đến học.

Phối hợp với cơ sở liên kết đào tạo tổ chức ôn tập kiến thức chuẩn bị cho kỳ thi nghiêm túc có chất lượng.

Công tác quản lý quá trình giảng dạy và học tập.

Trọng tâm của khoá học đó là chương trình đào tạo được các giảng viên Trường Đại học Bách khoa Hà nội giảng dạy.

Thực hiện: Giáo viên được cử, hoặc mời giảng cho các cơ sở liên kết phải

là các giáo viên giàu kinh nghiệm có tinh thần trách nhiệm, có phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng sinh viên đại học tại chức.

- Tổ chức lấy phiếu thăm dò sinh viên về thực hiện lịch học, tình hình giảng dạy, của từng môn học tổng kết báo cáo về khoa Đại học Tại chức.

- Theo dõi thời gian lên lớp, phối kết hợp coi thi kiểm tra hết môn

- Bố trí đón đưa, nơi ăn, nghỉ chu đáo, thuận tiện cho giáo viên về giảng dạy tại trạm.

- Phân kết hợp quản lý quá trình học tập của sinh viên đã được đưa ra ở phần (3.2. đổi mới công tác quản lý sinh viên).

3.2.6.2. Huy động các lực lượng kinh tế xã hội vào hoạt động liên kết đào tạo

Ý nghĩa: Đây chính là vận động các lực lượng kinh tế xã hội tham gia vào công tác xã hội hoá giáo dục. Mở rộng liên kết đào tạo chính là mở cửa nhà trường ra xã hội. Xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa nhà trường với các LLKTXH chính là gắn kết vai trò của cộng đồng xã hội trong việc xây dựng và phát triển giáo dục nói chung và nhà trường nói riêng.

Âm hưởng: Âm hưởng cao nhận thức về công tác xã hội hoá giáo dục cho toàn dân đặc biệt là các cán bộ công nhân viên chức thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng KTCÂ vào thực tiễn.

- Tăng cường công tác liên kết đào tạo mở rộng phạm vi liên kết tạo thành một mạng lưới liên kết đào tạo rộng khắp.

Thực hiện: Phát động phong trào vì sự nghiệp giáo dục nước nhà rộng khắp toàn thể nhân dân, phát huy ý thức của người dân chăm lo cho giáo dục.

Kết hợp với các trạm liên kết đào tạo thông qua các đợt tuyển sinh, khai giảng khoá học, bế giảng khoá học, mời cán bộ các cấp các ngành ở địa phương tham gia, qua đó quảng bá hình ảnh nhà trường và liên kết đào tạo.

3.3. Thăm dò tính cấp thiết tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất

Để thăm dò tính cấp thiết tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất chúng tôi đã xây dựng phiếu hỏi để thu thập ý kiến của 57 đối tượng là những cán bộ quản lý, giáo viên giàu kinh nghiệm về lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Hai tiêu chí xin ý kiến thăm định là tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp. Mỗi ý kiến đánh giá ở 4 mức:

- Rất cần thiết, rất khả thi 4 điểm
- Cần thiết, khả thi 3 điểm
- Ít cần thiết, ít khả thi 2 điểm
- Không cần thiết, không khả thi 1 điểm

Kết quả thăm dò được thể hiện ở bảng sau:

Biện	Mức độ cần thiết (Số phiếu,%)	Tổng	Xếp
------	-------------------------------	------	-----

pháp	Rất cần thiết		Cần thiết		ít cần thiết		Không cần thiết	điểm	thứ
1	12	21%	45	79%	0		0	183	1
2	6	10,5%	44	77,2%	7	12,3%	0	170	4
3	3	5,3%	44	77,2%	10	17,5%	0	164	6
4	11	19,3%	46	80,7%	0		0	182	2
5	9	15,8%	48	84,2%	0		0	180	3
6	2	3,5%	53	93%	2	3,5%	0	175	5

Biện Pháp	Mức độ khả thi (số phiếu,%)							Tổng điểm	Xếp thứ
	Rất khả thi		Khả thi		ít khả thi		Không khả thi		
1	12	21%	45	79%	0		0	183	1
2	5	8,8%	45	78,9%	7	12,3%	0	169	5
3	3	5,3%	43	75,4%	11	19,3%	0	163	6
4	6	10,5%	49	84%	2	3,5%	0	175	3
5	10	17,5%	47	82,5%	0		0	181	2
6	2	3,5%	55	96,5%	0		0	173	4

Nhận xét: Qua kết quả thăm dò ta thấy các biện pháp nghiên cứu đề xuất đều cần thiết và có khả năng thực hiện được. ả ếu xếp theo thứ tự tổng điểm từ cao đến thấp, ta có thể rút ra những nhận xét sau: về mức độ cần thiết biện pháp 1 là cần thiết nhất có tổng số điểm rất cần thiết và cần thiết là 183

Tương tự thì tính khả thi của biện pháp này cũng chiếm tỷ lệ cao nhất và tổng điểm của tính khả thi và rất khả thi là 183.

ả goài kết quả thăm dò bằng phiếu chúng tôi đã có những cuộc trao đổi chuyện trò với cán bộ quản lý các trạm liên kết đào tạo, nhìn chung các ý kiến đều cho rằng các biện pháp nghiên cứu đề xuất đều cần thiết và có khả năng thực hiện được. Tuy vậy các biện pháp này tồn tại trong mối quan hệ biện chứng với nhau, có tác dụng hỗ trợ chi phối lẫn nhau trong công tác quản lý hoạt động liên kết đào tạo.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu đã được trình bày trong nội dung luận văn, người thực hiện luận văn rút ra một số kết luận và khuyến nghị sau:

1. Kết luận

Luận văn đã xác định và hệ thống hoá cơ sở lý luận liên quan đến vấn đề nghiên cứu. Cụ thể ở luận văn này đã nêu lên lý luận chung về quản lý các chức năng về quản lý, quản lý giáo dục, các khái niệm và nội dung của vấn đề xã hội hoá giáo dục là cơ sở lý luận của vấn đề liên kết đào tạo. Luận văn cũng nêu lên được vai trò quan trọng của vấn đề liên kết đào tạo trong sự nghiệp xã hội hoá giáo dục, giúp sức cho mọi người có cơ hội tham gia học tập thường xuyên, học tập suốt đời.

Qua việc phân tích đánh giá thực trạng công tác liên kết đào tạo đại học tại chức luận văn đã chỉ ra được những điểm mạnh, yếu của công tác đào tạo đại học tại chức nói chung và liên kết đào tạo đại học tại chức nói riêng, những bất cập về quy chế đào tạo, nội dung chương trình, những tiêu cực trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập từ đó tìm ra những biện pháp khắc phục, góp phần đưa chất lượng đào tạo đại học tại chức ngày càng có chất lượng hơn.

Trong xu thế phát triển chung của đất nước trước yêu cầu về nguồn nhân lực khoa học kỹ thuật, của các ngành nghề đào tạo qua thực tiễn công tác đào tạo tại chức trong những năm gần đây cho thấy việc đổi mới hoạt động liên kết đào tạo đại học tại chức là rất cần thiết tôi đã mạnh dạn đề xuất 6 biện pháp nhằm củng cố và nâng cao chất lượng của liên kết đào tạo tại chức là:

- Hoàn thiện các quy chế đào tạo.
- Nâng cao nhận thức cho các lực lượng sư phạm, kinh tế, xã hội, về tầm quan trọng của mỗi liên kết đào tạo.
- Đổi mới nội dung chương trình, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập.
- Cải cách hành chính, phát huy tính chủ động của Khoa Đại học Tại chức và các bộ phận liên quan trong Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Đổi mới công tác quản lý sinh viên tại các cơ sở liên kết đào tạo.
- Phối hợp đồng bộ, bình đẳng giữa nhà trường và các cơ sở đào tạo huy động các lực lượng kinh tế xã hội tham gia vào liên kết đào tạo.

Các biện pháp này phải được thực hiện trong mối tương tác hỗ trợ lẫn nhau tạo nên một chỉnh thể để huy động sức mạnh tổng hợp của các hoạt động đào tạo cả hai phía nhà trường và cơ sở liên kết đào tạo.

2. Khuyến nghị

- Với Khoa Đại học Tại chức và Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

- Thực hiện đúng luật giáo dục trong liên kết đào tạo.
- Xây dựng mới khung chương trình và chương trình khung cho phù hợp với đào tạo đại học tại chức.
- Tổ chức soạn lại giáo trình giảng dạy cho phù hợp với đối tượng sinh viên là đại học tại chức.
- Đổi mới phương pháp chấm thi cuối kỳ học.
- Thành lập trang web của Khoa Đại học Tại chức thực hiện công khai quá trình học tập của sinh viên.
- Cải cách thủ tục hành chính lên một tầm cao mới, đảm bảo mọi thủ tục liên quan đến quá trình quản lý đào tạo, công tác tuyển sinh, giảng dạy học tập đều phải được giải quyết nhanh gọn kịp thời.
- Cần nghiên cứu và đưa ra lộ trình xây dựng chương đào tạo tín chỉ cho hệ đại học tại chức

- Với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Bộ cần nghiên cứu kỹ để nhanh chóng giao quyền tự chủ cho nhà trường về chỉ tiêu tuyển sinh, tự chủ in ấn, cấp phát bằng tốt nghiệp, chương trình đào tạo.
- Bộ cần quan tâm hơn nữa đến hệ đào tạo đại học tại chức bởi vì với số lượng sinh viên học đại học tại chức hiện nay là rất lớn.
- Kết hợp với các cơ quan truyền thông, tuyên truyền rộng rãi chủ trương xã hội hoá giáo dục để mọi người dân đều nắm được quyền và nghĩa vụ của mình góp phần xây dựng nền giáo dục nước nhà.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo cần có hệ thống các văn bản pháp quy, đầy đủ cho công tác đào tạo tại chức .
- Cần sớm ban hành quy chế đào tạo cho hệ đại học tại chức thay thế cho quy chế cũ đã lỗi thời.

- Với các trạm liên kết đào tạo

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác nghiên cứu thị trường ngành nghề đào tạo, - Phối hợp với Khoa Đại học tại chức Trường Đại học Bách khoa Hà Nội tăng cường công tác quản lý sinh viên tại trạm đảm bảo kỷ cương, thời gian học tập đầy đủ đúng tiến độ.
- Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng được yêu cầu công tác đào tạo.